

The Versailles - Washington order in the history of modern international relations (foundation, characteristics and impacts)

By Le Thanh Tuan

The Versailles - Washington order in the history of modern international relations (foundation, characteristics and impacts)

ABSTRACT

International relations is one of the issues for all countries in the world, both in the past and present. In human history, we have witnessed the conflicts and upheavals that arose after World War I, as well as realized that international relations have long dominated the so-called national power. Looking back at the past, although the Versailles-Washington order no longer exists in name, its legacy still exists in the history of modern international relations. The Versailles-Washington order was born after World War I, tilting the balance of power towards the winning countries. The Versailles-Washington order was not born to bring peace. But since peace was restored and the Versailles-Washington order no longer exists, has the balance of power returned to a balanced position, or is there still a certain "hidden order" within international relations.

Keywords: *Versailles – Washington, 1919, peace treaty, international relations, superpower*

14

Trật tự Versailles – Washington trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (cơ sở hình thành, đặc điểm và tác động)

TÓM TẮT

23

Quan hệ quốc tế đã và đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu của tất cả quốc gia trên thế giới ngay cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Trong lịch sử loài người đã từng chứng kiến những mâu thuẫn và biến động nảy sinh sau Thế chiến I cũng như nhận ra rằng quan hệ quốc tế từ lâu đã chi phối cái gọi là quyền quốc gia. Nhìn lại quá khứ, trật tự Versailles – Washington dù không còn tồn tại trên danh nghĩa nhưng những di chứng của nó vẫn còn tồn tại trong lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại. Trật tự Versailles – Washington được sinh ra sau Thế chiến I đã làm cho cán cân quyền lực nghiêng về các nước thắng trận, trật tự Versailles – Washington sinh ra vốn không phải để mang lại hòa bình. Nhưng từ khi hòa bình lập lại, trật tự Versailles – Washington không còn nữa thì cán cân quyền lực có quay về vị trí cân bằng, hay nội tại bên trong quan hệ quốc tế vẫn còn tồn tại một “trật tự ngầm” nào đó.

Từ khóa: Versailles – Washington, 1919, hòa ước, quan hệ quốc tế, cường quốc.

1. MỞ ĐẦU

Sau khi hội nghị Versailles diễn ra, Đức không những phải chịu tội cho những sai lầm của mình mà còn trở thành “một nước cớ” trên bàn cờ Mĩ, Anh. Lãnh thổ bị chia cắt, kinh tế bất ổn và những cuộc cách mạng nổ ra đã ép nước Đức mang trong mình “nỗi nhục Versailles”, tạo đường dẫn lối cho chủ nghĩa quốc gia phát triển. Thêm vào đó là sự ra đời của hội nghị Washington, các nước đế quốc một lần nữa xảy ra lục đục vì bất đồng quan điểm và lợi ích. Bên ngoài các hội nghị hình thành sau CTTG I đều được tổ chức dưới danh nghĩa “hòa bình”, nhưng chất bên trong nó tồn tại nhiều bất công và những vấn đề không thể giải quyết được. Đó là sự đàn áp của kẻ thắng kẻ bại, đặt lên kẻ bại trận, mưu đồ và tham vọng của các cường quốc như Mĩ, Anh và Pháp, những điều này đã vô tình gieo hận cho Đức lập kế hoạch trả thù. Dù cho Hội Quốc Liên được thành lập và xem như là một tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên, đánh dấu bước phát triển mới của quan hệ quốc tế thế kỷ XX nhưng vì sự can thiệp yếu kém của mình mà nó hầu như không có ảnh hưởng gì đến việc ngăn chặn chiến tranh. Ngay từ ban đầu, sự ra đời của trật tự Versailles – Washington vốn dĩ đã tiềm ẩn nhiều chia rẽ hơn là hàn gắn.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở hình thành trật tự Versailles – Washington

2.1.1. Hòa ước Versailles (1919)

Thế chiến I (1914-1918) kết thúc đã mở ra thời kỳ mới trong quan hệ quốc tế. Đặc biệt là những tác động mạnh mẽ đến Châu Âu và thế giới, trong đó sự xuất hiện của hòa ước Versailles đã vạch ra ranh giới giữa các nước thắng trận với các nước bại trận.

Trước hết do ảnh hưởng từ thắng lợi cách mạng tháng 10 Nga, thời điểm lúc bấy giờ chủ nghĩa tư bản không còn tồn tại như một hệ thống duy nhất, mà thay vào đó là sự xuất hiện của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – Liên Xô. Điều đó đã trở thành thách thức lớn đối với giới tư bản chủ nghĩa.

Chiến tranh đã tàn phá nghiêm trọng các nước tham chiến ở Châu Âu và làm thay đổi căn bản tương quan lực lượng giữa các nước tư bản sau chiến tranh: ba đế quốc lớn Đức, Áo-Hung và Thổ Nhĩ Kỳ bị bại trận và suy sụp, tan rã; các nước thắng trận Anh, Pháp, Italy, Nhật Bản cũng bị suy yếu nghiêm trọng; riêng nước Mĩ vì tham gia chiến tranh muộn, thu về 24 tỉ đôla trong việc buôn bán vũ khí nên đã vươn lên hàng đầu về kinh tế, tài năng và cũng có một tiềm năng quân sự đáng kể, vì thế trong hội nghị Versailles, Mĩ là nước có tiếng nói quan trọng nhất, là chủ nợ của các nước Châu Âu.

10 Hòa ước Versailles được ký kết vào năm 1919 chính là bản điều ước của các nước cầm đầu lớn mạnh bàn về việc tuyên bố chính thức kết thúc 10 chiến I. Bản hòa ước được lập ra, một mặt là để chấm dứt toàn bộ những mâu thuẫn còn 10 chứa trong sau chiến tranh, mặt khác để giải quyết hậu quả mà chiến tranh để lại. Đồng thời buộc các nước thua cuộc phải đền bù phí thiệt hại 10 phân chia lại lãnh thổ. Nội dung của nó được soạn thảo bởi thủ tướng Pháp, thủ tướng Mĩ và Anh, đó là 3 nước thắng trận đậm sau cuộc chiến thế giới lần 1¹.

2.1.2. Hội Quốc Liên

3 Hội Quốc Liên, tiền thân của Liên Hiệp Quốc, là một tổ chức quốc tế được thành lập sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất tại Hội nghị Hoà bình Paris năm 1919. Mục đích của Hội bao gồm giải giáp vũ trang; ngăn ngừa chiến tranh thông qua an ninh tập thể; giải quyết tranh chấp giữa các nước thông qua đối thoại và ngoại giao; và cải thiện sự thịnh vượng toàn cầu.

Thông 4 ra việc kí kết các văn kiện ở Versailles (Pháp) một trật tự thế giới mới đã được thiết lập. Các nước thắng trận giành được nhiều qu 6 n lợi về kinh tế và xác lập quyền lực thống trị đối với các nước 11 trận, thuộc địa và vùng phụ thuộc, đồng thời cũng nảy sinh những bất đồng do mâu thuẫn về quyền lợi. D 15 b mà quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản chỉ là tạm thời, với mong muốn nhằm duy trì trật tự thế giới mới, Hội Quốc liên – một tổ chức chính trị mang tính quốc tế 3 u tiên - được thành lập.

Bản dự thảo về tổ chức này đã được trình ra tại Hội nghị Hoà bình Versailles và được nhất trí thông qua vào ngày 28/04/1919. Hiệp ước thành lập Hội Quốc Liên (bao gồm 26 điều khoản) là một phần nội dung của Hiệp ước Versailles kí ngày 28/06/1919. Có 44 nước đã kí vào Hiến chương Hội Quốc Liên (trong đó 31 nước là thành viên ban đầu là những đồng minh tham gia chống lại nước Đức trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất và 13 nước không tham gia chiến tranh). Hội Quốc Liên chính thức được khai sinh ngày 10/01/1920, cùng ngày Hiệp ước Versailles năm 1919 bắt đầu có hiệu lực². Bên cạnh việc không ký Hòa ước Versailles, Mĩ cũng không tham gia vào tổ chức Hội Quốc liên, bởi Mĩ không n 4 ốn bị ràng buộc vào những cam kết quốc tế, các thượng nghị sĩ cho rằng cam kết với Hội Quốc Liên nghĩa là Mĩ sẽ phải đưa quân đội của mình tham gia vào bất kì cuộc xung đột nào có thể nổi lên trên thế giới. Việc Mĩ không tham gia vào Hội Quốc Liên 22 ng khiến cho tổ chức này không đáng tin cậy, cùng với 30 xem nhẹ của các cường quốc khác thì Hội 41 không thể thực hiện được mục đích đã đề ra, báo hiệu cho một

4 cuộc chiến tranh thế giới mới: “Wilson sau này từng nói, việc Mĩ vắng mặt ở Hội Quốc Liên sẽ dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới khác trong vòng một thế hệ. Và Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã chứng minh điều đó”³.

2.1.3. Hội nghị Washington

8 Các nước thắng trận, kể cả các nước bại trận đều không thỏa mãn Hội nghị Versailles. Trên thực tế, Anh vẫn giữ được ưu thế và hệ thống thuộc địa còn rất nhiều, quyền bá chủ mặt biển được giữ vững. Pháp và Nhật giành được nhiều quyền lợi qua Hòa ước Versailles, điều này làm giới tư bản Mĩ không hài lòng. Mĩ bất bình trước hành động của Pháp và Anh làm cho Đức quá suy yếu thì làm mất 53 ực lượng tiềm tàng chống nước Nga Xô-viết. Mâu thuẫn 5 Mĩ - Anh, Mĩ - Nhật gay gắt. Hội nghị Hải quân Washington, còn được gọi là Hội nghị Vũ khí Washington hay Hội nghị Giải trừ 5 khí Washington, là một hội nghị quân sự được Tổ 5 thống Hoa Kỳ Warren G. Harding triệu tập và tổ chức tại Washington, DC, từ ngày 12 tháng 11 năm 1921 đến ngày 40 háng 2 năm 1922. Được tiến hành bên ngoài sự bảo trợ của Liên đoàn các quốc gi 5 có sự tham dự của chín quốc gia chủ chốt như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Anh, Ý, Bỉ, 5 Lan và Bồ Đào Nha, có liên quan đến lợi ích ở Thái Bình Dương và Đông Á⁴.

Trong hội nghị, một số điều ước hiệp ước quan trọng nhất đối với chính sách toàn cầu, được đặt tên bởi số lượng quyền hạn đã tham gia vào việc ký kết của họ đã được ký kết.

5 i) Hiệp ước Tứ cường

5 Hiệp ước Tứ cường được ký kết bởi Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản và Pháp vào ngày 13/12/1921, quy định rằng tất cả các bên ký kết sẽ được tham vấn trong trường hợp c 49 anh cãi giữa hai bên về “bất kỳ câu hỏi nào ở Thái Bình Dương”. Nó là một phần 5 ếp theo của Hiệp ước Lansing-Ishii, được ký giữa H 46 Kỳ và Nhật Bản. Một thỏa thuận kèm theo tuyên bố rằng họ sẽ tôn trọng quyền của nhau đối với các đảo và nhiệm vụ khác nhau ở Thái Bình Dương mà họ sở hữu. Những thỏa thuận 9 y nhằm kết hợp lực lượng của các đồng minh chống lại phong trào giải phóng quốc gia của các dân tộc của lưu vực Thái Bình Dương và Viễn 4 ồng. Nhưng các thỏa thuận được truyền đạt quá mơ hồ để có bất kỳ hiệu lực ràng buộc nào, và tầm quan trọng hàng đầu của chúng là bãi bỏ các Liên mi 4 Anh - Nhật (1902; đổi mới 1911), trước đây là một trong những phương tiện chính để duy trì cân cân quyền lực ở Đông Á. Một tài liệu bổ sung khác đã định nghĩa “tài sản và quyền thống trị” của Nhật Bản.

ii) Hiệp ước Ngũ cường

Hiệp ước Ngũ cường được Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Pháp và Ý ký vào ngày 6/2/1922, nằm ngoài đề xuất mở đầu tại hội nghị của Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã thu hồi gần 1,9 triệu tấn tàu chiến của các cường quốc. Đề xuất giải trừ quân bị táo bạo này đã gây ngạc nhiên cho các đại biểu tập hợp, nhưng nó thực sự được ban hành dưới hình thức sửa đổi.

Một thuận chi tiết đã đạt được ấn định số lượng và trọng tải tương ứng của các tàu vốn thuộc sở hữu của hải quân mỗi quốc gia ký kết. (Tàu thủ đô, được định nghĩa là tàu chiến có trọng lượng rẽ nước hơn 10.000 tấn hoặc mang súng có cỡ nòng trên 8 inch, về cơ bản được ký hiệu là thiết giáp hạm và tàu sân bay.) Tỷ lệ vốn tàu tương ứng mà mỗi bên ký kết nắm giữ được ấn định ở mức 5 mỗi bên cho Hoa Kỳ và Anh, 3 cho Nhật Bản và 1,75 cho mỗi bên cho Pháp và Ý. Hiệp ước Ngũ cường đã ngăn chặn cuộc chạy đua đóng tàu chiến sau Thế chiến thứ nhất và thậm chí còn đảo ngược xu hướng; nó đòi hỏi phải loại bỏ 26 tàu chiến của Mỹ, 24 của Anh và 16 của Nhật Bản đã được đóng hoặc đang chế tạo.

Mỗi quốc gia ký kết cũng đồng ý từ bỏ các chương trình đóng tàu vốn hiện có của họ trong thời hạn 10 năm, tùy thuộc vào một số ngoại lệ. Theo một điều khoản khác trong hiệp ước, Hoa Kỳ, Anh và Nhật Bản đồng ý giữ nguyên hiện trạng đối với các công sự và căn cứ hải quân của họ ở đông Thái Bình Dương.

Hiệp ước Ngũ cường vẫn có hiệu lực cho đến giữa những năm 1930. Vào thời điểm đó, Nhật Bản yêu cầu bình đẳng với Hoa Kỳ và Anh về quy mô và số lượng tàu thủ đô của họ. Khi yêu cầu này bị các quốc gia ký kết khác từ chối, Nhật Bản đã thông báo trước về ý định chấm dứt hiệp ước, do đó đã hết hạn vào cuối năm 1936.

iii) Hiệp ước Cửu cường

Hiệp ước Cửu cường được ký kết bởi 5 cường quốc nói trên cùng với Hà Lan, Bồ Đào Nha, Bỉ và Trung Quốc, khẳng định chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc đồng thời nêu lên nguyên tắc “mở cửa”, trao cho tất cả các quốc gia quyền kinh doanh bình đẳng trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Sau khi ký, Anh và Hoa Kỳ đã đạt được từ Nhật Bản, một số nhượng bộ lãnh thổ dưới sự kiểm soát của Trung Quốc. Quân đội Nhật Bản rời khỏi tỉnh Sơn Đông, nhưng từ chối rời khỏi Mãn Châu. Ngoài ra, hợp đồng quy định về việc ký kết chuyên môn về thuế hải quan Trung Quốc, bảo đảm vị thế bất bình đẳng của Trung Quốc trên biên giới.

Các thỏa thuận của Washington phản ánh những thay đổi trong sức mạnh ở khu vực Thái Bình Dương hoàn toàn có lợi cho Hoa Kỳ. Bởi nước Anh phải chấp nhận từ bỏ nguyên tắc “sức mạnh quân sự gấp đôi”, đồng thời hủy bỏ liên minh Anh – Nhật và chính thức công nhận sự bình đẳng của Hạm đội Hoa Kỳ với Hạm đội của hải quân Anh - hạm đội bằng hai hạm đội mạnh nhất thế giới cộng lại. Thông qua chính sách “mở cửa”, Mỹ càng có cơ hội xâm nhập vào Viễn Đông và Trung Quốc, làm giảm sức mạnh của Nhật trên biển, cũng như giám can thiệp vào Trung Quốc, điều mà Mỹ không thực hiện được ở Hội nghị Versailles.

2.2. Đặc điểm và tác động của trật tự Versailles - Washington

Hệ thống hòa ước Versailles, kết hợp với những điều khoản trong hội nghị Washington đã dựng nên hệ thống Versailles - Washington. Nội bộ phe đế quốc cũng tồn tại hai quan điểm đối lập với hệ thống này, dẫn đến hình thành mầm mống của những cuộc xung đột quốc tế trong tương lai. Một trật tự thế giới đã được chủ nghĩa đế quốc xác lập, cùng với những đặc điểm và tác động khác nhau.

Dù cho những điều khoản của cả hai Hội nghị Versailles và Washington đã đạt được những thành tựu mang tính hòa bình như: gỡ bỏ các hàng rào kinh tế; thành lập Hội Quốc Liên; phục hồi nền độc lập cho Bỉ; phát triển quyền tự trị cho các dân tộc Áo-Hung; đảm bảo độc lập cho Ba Lan, ... theo như 14 điểm của Wilson hay trao trả chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ cho Trung Quốc trong hiệp ước Cửu cường. Tuy nhiên vẫn không thể mang lại một nền hòa bình toàn vẹn bởi những lý do sau.

Trật tự Versailles-Washington là hệ thống các hòa ước được ký kết giữa các nước thắng trận nhằm phân chia quyền lợi và trừng phạt, chia xẻ quyền lợi với các nước bại trận.

Sau khi thế chiến thứ nhất vừa kết thúc, nhu cầu về thiết lập một trật tự thế giới mới và phân chia quyền lợi trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đối với các nước thắng trận. Còn về một nền hòa bình sau chiến tranh, thứ mà nhân loại mong chờ lại không được đặt lên mục tiêu hàng đầu.

Tại Hội nghị Hòa bình Paris. Pháp rõ ràng mượn tay Hòa ước Versailles để trả thù riêng chứ không đơn thuần chỉ là trừng phạt tội phạm chiến tranh. Anh thành công trong việc tiến hành nguyên tắc “sức mạnh nhân đôi” và củng cố một vị trí vững vàng tại mặt trận Châu Âu. Còn Mỹ không nhận được nhiều quyền lợi như Anh và Pháp, nhưng vẫn thể hiện những mưu đồ của mình thông qua Chương trình 14 điểm⁶. Ngược lại, Mỹ tranh thủ

Hội nghị Washinton để gom hết lợi ích về tay mình với thỏa thuận về hàng hải và nguyên tắc mở cửa. Có thể thấy, trật tự Versailles-Washington thực chất là cơ hội để các nước thắng trận cùng nhau xâu xé quyền lợi và sẵn sàng làm trái lại với những cam kết được đề ra nếu như lợi ích bị xâm phạm.

Thêm vào đó, hệ [12]g Versailles-Washington là sự trừng phạt của các nước thắng trận áp đặt lên các nước bại trận mà hoàn toàn không có sự nhân [19] trọng. Các nước Đồng minh với Đức đối diện với các mức án khác nhau nhưng đều chịu chung một số phận, Áo-Hung bị tách rời; Hungary, Bungary vừa bị thu hẹp lãnh thổ vừa phải đền chiến phí; đế quốc Ottoman bị xóa bỏ khỏi bản đồ thế giới; Đức với tội trạng của một kẻ gây chiến tranh nên gánh lấy hình phạt nặng nề nhất. Việc thắng tay trừng phạt các nước bại trận [36] thực tế chỉ thể hiện quyền lực chi phối và sức ảnh hưởng của cường q [67] thắng trận chứ không thể giải quyết triệt để nguyên nhân dẫn đến chiến tranh, đồng thời cũng không mang lại bất kì tác [7] ng rằng đe nào.

Với Hoà ước Versailles, Đức mất 1/8 đất đai, gần 1/2 dân số, 1/3 mỏ sắt, gần 1/3 mỏ than, 2/5 sản lượng gang, gần 1/3 sản lượng thép và gần 1/7 diện tích trồng trọt. Gánh nặng của Hoà ước không đề lên vai tầng lớp thống trị mà chủ yếu trút lên lưng những người lao động⁷.

Trong tình cảnh trên, trật tự Versailles-Washington đã tạo [26]n một nước Đức tràn đầy thù hận, tiêu biểu là sự lên ngôi của chủ nghĩa quân phiệt Đức, đưa Adolf Hitler lên cầm quyền, mở ra chuỗi ngày đen tối của nước Đức, làm dẫn đến nguyên nhân bùng phát Thế chiến 2, cuộc chiến tranh còn khủng khiếp [41] gây thiệt hại cho nhân loại lớn hơn rất nhiều cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

2.2.2. Những hệ lụy của hệ thống hòa ước Versailles-Washington đã tạo ra sự bất bình đẳng tạo nên những tiềm ẩn để phân chia lại.

Xét theo diễn biến của từng sự kiện, có thể thấy hệ thống Hòa ước Versailles đã tạo ra những sự bất b [2] ằng sau:

- i) Nga, Đức không được các nước lớn khác tôn trọng đúng mức trong quan hệ quốc tế.

Dù góp phần trong chiến thắng của phe Hiệp ước nhưng nước Nga lại không được tôn trọng như những cường quốc khác, tiêu biểu là sự vắng mặt của nước này tại Hòa ước Versailles và Hội nghị Washington. Còn nước Đức, vai trò của nước này dường như chỉ được giới hạn đến chỗ là hiện diện để ký vào thỏa thuận mà các nước thắng trận đã đạt được với nhau. Ba cư [66] quốc thắng trận Anh, Pháp, Mỹ hoàn toàn không nhận ra được

tầm quan trọng của nước Nga Xô viết [5] cho đến khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra.

- ii) Hình phạt do các nước thắng trận đặt ra quá bất công với [17].

Vốn dĩ, Pháp nghĩ rằng có thể bảo vệ được Pháp khỏi sự hiểu ch [7]n của Đức nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại, Pháp trở thành mục tiêu đầu tiên của Đức trong thế chiến thứ hai. Thống chế Poch đã t [5]g dự đoán hậu quả mà Pháp phải gánh chịu sau Hòa ước Versailles: “Hòa ước Versailles là một hòa ước không tốt vì nó đã không thể đảm bảo cho nước Pháp về phương diện trị an và phương diện giả nợ chiến tranh. Sự đảm bảo về trị an, tức là sông Rhine. Đây mới là biên giới của nước Pháp, một biên giới ta có thể giữ mà không cần nhiều qu [16] nh”⁸.

Ngoài ra, nội dung trừng phạt đối với các nước bại trận cũng không được phân chia đồng đều. Đức dường như được “đổi dài” đặc biệt hơn các nước còn lại và điều này được quy định hẳn hoi trong Hòa ước [42]ersailles rằng Đức phải chấp nhận là nước đã gây ra chiến tranh, nhưng lại không đề cập đến những Đồng minh khác của Đức. Mãi sau này, hình phạt của Đức mới được điều chỉnh theo chiều hướng giảm nhẹ nhưng có lẽ điều đó đã quá muộn đối với người Đức.

- Thông qua kế hoạch Dawes được ký tại Hội nghị London ngày 10/04/192 [1] Mỹ và Anh ra sức hỗ trợ Đức phục hồi kinh tế - tài chính để nước này có thể trả các khoản bồi thường chiến tranh.
- Từ [1] tục vào tháng 08/1929, Hội nghị quốc tế chính thức thông qua kế hoạch Young. Theo đó, số tiền bồi thường 135 của Đức giảm xuống còn 113,9 tỉ mác vàng và được trả trong thời hạn kéo dài 60 năm.
- Đến tháng 03/1935, Đức thừa cơ hưởng lợi từ Anh, thỏa thuận cùng Anh kí với Đức Hiệp ước hải quân Anh - Đức. Theo đó, Anh cho phép Đức xây dựng hải quân với quy mô bằng 1/[57] với hải quân hoàng gia Anh, trong khi thời điểm hiện tại hầu như không có quốc gia nào được hưởng đặc quyền đó. [1]

Nhờ sự giúp đỡ của Anh và Mỹ với ý đồ sử dụng Đức như một con đập ngăn làn sóng cách mạng có khả năng tràn sang phía tây từ Liên Xô, chỉ trong một thời gian ngắn, nước Đức chẳng những đã phục hồi nhanh chóng mà còn [11] cường tiềm lực kinh tế - quân sự của mình. Từng bước một, nước Đức chiến bại đã tìm cách thoát ra khỏi những ràng buộc của hệ thống Versailles, khôi phục chủ quyền kinh tế - tài chính và ngoại giao⁹.

- iii) Nguyên tắc “sức [2]ạnh gấp đôi” của Anh Sự mất cân bằng trong tương quan lực lượng giữa các nước thắng trận cũng là một điều gây nên

nhiều bất bình. Việc Anh sở hữu lực lượng hải quân hùng mạnh đã gây khó chịu với Mỹ, buộc họ phải mở ra Hội nghị Hải quân Washinton. Bởi điều khoản ấn định số lượng và trọng tải tàu của các cường quốc sẽ là một cái cớ chính đáng để hải quân Mỹ đứng ngang hàng với hải quân Anh. Song, việc Anh nhượng bộ Đức 1/3 sức mạnh của mình trong Hiệp ước Hải quân 1922 - Đức cũng dấy lên lo ngại đối với an ninh của các nước có lực lượng hải quân 34 tu hơn. Và một khi nhìn lại, Anh chắc chắn sẽ cảm thấy hối hận khi đã vô tình tiếp tay cho chủ nghĩa phát xít.

iv) Hội Quốc Liên, những mong đợi và thực tế.

Hội Quốc Liên được thành lập với những vai trò và mục đích lớn lao như cải tổ hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh, giải giáp vũ trang,... Tuy nhiên, tổ chức mang danh hòa bình này lại không được nhiều sự hưởng ứng của nhiều quốc gia, cũng bởi, Hội Quốc Liên chỉ là tổ chức của đại diện những nước lớn, còn những nước nhỏ không mang tính toàn diện và toàn cầu. Việc còn thiếu những cường quốc hàng đầu như Mỹ hay Liên Xô trong danh sách thành viên, hay việc Đức Quốc xã sẵn sàng từ bỏ tư cách thành viên Hội Quốc Liên để "rộng chân rộng tay", đều tác động rất nhiều đến tính chính danh cũng như uy tín của Hội.

2.2.3. Hệ thống Versailles-Washington góp phần tạo nên một nền hòa bình tương đối sau chiến tranh, tồn tại mãi đến Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống Versailles-Washington dù mang trong mình nhiều mâu thuẫn và bất bình đẳng nhưng cũng không thể phủ nhận việc nó đã duy trì một giai đoạn hòa bình hiếm hoi của nhân loại trước khi Đức khơi mào thế chiến thứ hai.

Bước vào thập niên 20, nhìn chung các nước tư bản đều bước vào thời kỳ ổn định và đạt được sự phát triển nhanh chóng về kinh tế. Sự ổn định kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản đã tác động không nhỏ đến chiều hướng phát triển của quan hệ quốc tế. Sau Hội nghị Versailles và Washington, hàng loạt hội nghị quốc tế về các vấn đề hòa bình, an ninh tập thể, giải trừ quân bị... đã diễn ra trong khuôn khổ hệ thống Versailles - Washington¹⁰.

Vào tháng 03/1922, Hội nghị Genoa được tiến hành tại Ý cùng sự góp mặt lần đầu tiên của Nga, với nhiệm vụ giải quyết vấn đề kinh tế - tài chính của tất cả các nước Châu Âu sau chiến tranh bao gồm cả việc thanh toán khoản bồi thường cho Liên Xô. Theo đó, "Anh đề nghị Đức sẽ bồi thường cho Liên Xô như một lẽ hiển nhiên nhưng đòi lại họ phải tạo thị trường buôn bán cho Anh

và Đức (Đức sẽ lấy nguồn lợi từ thị trường Nga để làm vốn bồi thường chiến tranh)"¹¹. Tuy nhiên, người Liên Xô cảm thấy rằng đây chẳng khác gì một "thương vụ" nguy hiểm nên cuối cùng Hội nghị Genoa cũng không đi đến đâu. Nhưng một cánh cửa khác lại mở ra cho Liên Xô tại Hội ước Rapallo ký với Đức vào ngày 16/04/1922, nhằm khôi phục quan hệ ngoại giao, cam kết từ bỏ các khoản nợ và bồi thường chiến tranh, đồng thời áp dụng chính sách tối huệ quốc trong quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Sau sự kiện này, Đức đã tạm ứng niềm tin về một mối quan hệ hòa bình đối với Liên Xô.

Tiếp đến là Hội nghị Lausanne được tổ chức tại Thụy Sĩ vào cuối năm 1922. "Dưới sự chi phối của Anh, Pháp, Ý, Hiệp ước về eo biển Dardanelles và Bosphore ở vùng biển Hắc Hải đã được ký kết, theo đó vùng eo biển sẽ được phi quân sự hoá, loại tàu thuyền được tự do qua lại". Hội nghị đã thành công trong việc xây dựng hòa bình với Thổ nhưng lại bỏ ngoài tai những nỗ lực kiên quyết đòi tham gia của Nga Xô viết.

Mãi cho đến 3 năm sau, một Hội nghị được tổ chức trong hệ thống Versailles-Washington được triệu tập - Hội nghị Locarno (Thụy Sĩ). Bản về những nội dung: Hiệp ước đảm bảo chung giữa Anh, Pháp, Đức, Ý và Bỉ, các Hiệp ước Pháp - Đức, Đức - Bỉ, Đức - Tiệp, Đức - Ba Lan về trọng tài và các hiệp ước đảm bảo Pháp - Ba Lan và Pháp - Tiệp. Nhằm cam kết đảm bảo đường biên giới giữa các nước có liên quan theo những điều khoản của Hòa ước Versailles, đồng thời đồng ý cho Đức có một vị trí trong Hội Quốc Liên. Hai nội dung này đã phần nào giảm đi những mâu thuẫn gay gắt tồn tại sau chiến tranh giữa các cường quốc với nhau, cũng như yên tâm với một nước Đức "đã được đền bù".

Cuối cùng, một khi lòng tin về một nền hòa bình được đẩy lên đỉnh điểm. "Ngày 27/08/1928 tại Paris đã diễn ra lễ ký kết Hiệp ước Briand (ngoại trưởng Pháp) - Kellogg (ngoại trưởng Mỹ) với nội dung cam kết từ bỏ chiến tranh nói chung. Hiệp ước này được nhiều nước hưởng ứng, có tới 57 quốc gia tham gia, trong đó có Liên Xô"¹²

2.2.4. Hệ thống Hòa ước Versailles-Washington là hệ thống hòa ước do các nước tư bản lập nên mà không có sự tham gia của nước Nga Xô viết trong quá trình thành lập.

Đặc điểm này thể hiện rõ nhất khi có nhân tố nước Nga Xô Viết xuất hiện. Ngay sau khi nước Nga Xô viết ra đời, các nước đế quốc đã tập hợp lực lượng, phối hợp hành động với mưu đồ bóp chết nước Nga Xô viết. Cuối tháng 11 - 1917 thay mặt của các nước đế quốc, trong đó bốn nước Mỹ, Anh, Pháp, Nhật giữ vai trò chủ yếu, đã

hợp tại Pari để bàn bạc về biện pháp thực hiện mưu đồ đó.

Tháng 12 năm 1917, thay mặt các nước tư bản đã nhóm họp tại Pari thông qua một nghị quyết không công nhận nước Nga Xô viết, thoả thuận về việc ủng hộ cho các lực lượng phản cách mạng ở Nga và phân chia nước Nga thành các khu vực ảnh hưởng của mình. Theo đó, Anh sẽ nắm quyền kiểm soát vùng Kavkaz, Armenia, Grudia và vùng sông Đông; Pháp chiếm Bessarabia, Crimea và Ukraine; Mĩ và Nhật nắm khu vực Siberia và Viễn Đông; Rumania (được Pháp hỗ trợ) đánh chiếm Bessarabia. Đầu năm 1918, quân đội Anh, Pháp, Mĩ đổ bộ lên hải cảng Murmansk; quân đội Nhật, rồi sau đó là Mĩ chiếm Vladivostok; quân Anh kéo đến Turkmenistan và ngoại Kavkaz... Bộ chỉ huy tối cao các nước Hiệp ước sử dụng 60 ngàn binh lính của Quân đoàn Tiệp Khắc để chống phá nước Nga Xô viết.

Tháng 05/1918, Quân đoàn Tiệp Khắc cùng với các thế lực phản cách mạng nổi loạn, chiếm toàn bộ vùng Xibia rộng lớn và nhiều thành phố dọc sông Vônga. Đặc biệt các nước đế quốc còn tăng cường can thiệp và giúp đỡ các lực lượng phản cách mạng ở Nga. “Tính đến tháng 2/1918 quân đội can thiệp có mặt ở Nga đã lên đến 300 000 (trong đó ở miền Nam: 130 000, Viễn Đông: 150 24, miền Bắc: 20 000)”¹³. Nhằm vào thủ tiêu chế độ xã hội chủ nghĩa vừa mới chớm dậy, các nước tư bản cũng đồng thời muốn cản trở con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhiều quốc gia và thu địa trên khắp thế giới, hòng giữ vị trí độc nhất của chủ nghĩa tư bản. Nhưng vào việc thực thi các chính sách đúng đắn như Chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin, hay đường lối ngoại giao bình đẳng đã giúp nước Nga thoát khỏi sự cô lập (trong năm 1924, nhiều nước khác đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô: Na Uy (13/2), Áo (25/2), Hi Lạp (8/3), Đan Mạch (18/6), Albani (6/7), Hungary (14)).

Tóm lại, hệ thống quan hệ quốc tế mới được thành lập trên trật tự Versailles - Washington, là một trật tự đa cực mang tính toàn cầu. Trong đó, những sự kiện và quyết định đưa ra trong giai đoạn này đều tác động to lớn đến quan hệ và tình hình thế giới trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là trong Chiến tranh thế giới thứ 2. Hệ thống quốc tế này tồn tại đồng thời nhiều trung tâm quyền lực, phân chia ảnh hưởng theo khu vực và đấu tranh với nhau trong thế tương đối cân bằng. Quan hệ giữa các nước lớn thể hiện rõ tính phiến diện, lòng leo và đầy mâu thuẫn. Mối liên kết về kinh tế, thương mại hầu như không có mà chủ yếu mang nặng tính chính trị. Những vấn đề phức tạp trong trật tự Versailles-

Washington đã chứng tỏ một điều rằng, nó không thể mang lại một nền hòa bình mà cả thế giới mong đợi.

3. KẾT LUẬN

Trật tự Versailles - Washington kéo dài trong khoảng hai năm và kết thúc trong tình hình căng thẳng chiến tranh. Để giới một lần nữa chia ra thành hai phe, một bên là Mĩ, Anh, Pháp; một bên là Đức, Italia, Nhật Bản làm bước đệm cho CTTG II nổ ra. Suy cho cùng trật tự Versailles Washington hoàn toàn không được dùng để kết thúc chiến tranh mà ngược lại còn là nguồn cơn của một cuộc chiến tranh khác.

Từ bài học lịch sử trên, các chủ thể quan hệ quốc tế ngày càng chú trọng hơn đến việc “chia sẻ quyền lợi” “hợp tác cùng nhau phát triển” từng bước duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa nhiều quốc gia thông qua các tổ chức quốc tế. Chính sách đối ngoại “thế bạn, bớ kẻ thù”, tạo dựng đồng minh cũng là điểm đáng chú ý trong quan hệ quốc tế hiện nay, chính sách này không mang nghĩa là chia rẽ mà ngược lại còn là cơ hội hàn gắn tình hữu nghị giữa các quốc gia anh em, bạn bè.

Tuy nhiên, quan hệ quốc tế là thứ không ngừng biến động, diễn hình như sự cạnh tranh vị trí cường quốc số một thế giới của Mĩ và Trung Quốc đã cho ta thấy rằng một con sâu cũng có thể làm rầu nồi canh, khi mà các lệnh trừng phạt được đưa ra chỉ trong nội tại hai nước thì các nước khác không thể tránh khỏi thiệt hại. Chỉ cần một xung đột nhỏ cũng đủ để gây ra nhiều biến động trong quan hệ quốc tế, bất kể có Việt Nam. Thiết nghĩ, việc tạo lập quan hệ quốc tế, tạo dựng thị trường lành mạnh, cạnh tranh công bằng giữa các quốc gia, là những điều đã và đang cần thiết nếu nhân loại đưa việc gìn giữ hòa bình lên hàng đầu.

The Versailles - Washington order in the history of modern international relations (foundation, characteristics and impacts)

ORIGINALITY REPORT

45%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	quankhoasu.blogspot.com Internet	464 words — 8%
2	doc.edu.vn Internet	371 words — 6%
3	vietnambiz.vn Internet	199 words — 3%
4	text.123docz.net Internet	193 words — 3%
5	vi.wikipedia.org Internet	173 words — 3%
6	tailieu.vn Internet	154 words — 3%
7	vietnamnet.vn Internet	123 words — 2%
8	diendan.hocmai.vn Internet	91 words — 2%
9	bantroik6.blogspot.com Internet	86 words — 1%

10	cachlamnhanh.com Internet	86 words — 1%
11	123docz.net Internet	64 words — 1%
12	storage-vnportal.vnpt.vn Internet	56 words — 1%
13	cand.com.vn Internet	53 words — 1%
14	ajc.epi.vn Internet	52 words — 1%
15	nguoiiontuoi.com Internet	43 words — 1%
16	vnkienthuc.com Internet	33 words — 1%
17	Ho Chi Minh National Academy of Politics Publications	18 words — < 1%
18	haingoaidienbao.blogspot.com Internet	17 words — < 1%
19	khoahoc.neu.edu.vn Internet	17 words — < 1%
20	tuanhai180.blogspot.com Internet	14 words — < 1%
21	(12-4-13) http://221.132.35.35/qdndsite/vi-VN/61/43/3/32/32/260485/Default.aspx Internet	13 words — < 1%

22	Hanoi Pedagogical University 2 Publications	13 words — < 1%
23	chutich.asosai14.vn Internet	12 words — < 1%
24	sites.google.com Internet	12 words — < 1%
25	www.vietgle.vn Internet	11 words — < 1%
26	sdh.hueuni.edu.vn Internet	10 words — < 1%
27	tourguidegroupdonghanhviet.blogspot.com Internet	10 words — < 1%
28	tusachonline.wordpress.com Internet	10 words — < 1%
29	www.biendao.org Internet	10 words — < 1%
30	www.tarothuyenbi.info Internet	10 words — < 1%
31	www.voatiengviet.com Internet	10 words — < 1%
32	yenbai.gov.vn Internet	10 words — < 1%
33	baomoi.com Internet	9 words — < 1%
34	board.truyentranh.com	

9 words — < 1%

35 chungta.com

Internet

9 words — < 1%

36 fa.getpedia.net

Internet

9 words — < 1%

37 hanoitv.org.vn

Internet

9 words — < 1%

38 k33law.blogspot.com

Internet

9 words — < 1%

39 ngonsu.org

Internet

9 words — < 1%

40 thpttohieusonla.blogspot.com

Internet

9 words — < 1%

41 vandekinhjetaichinh.blogspot.com

Internet

9 words — < 1%

42 vanmau.vn

Internet

9 words — < 1%

43 www.bienphong.com.vn

Internet

9 words — < 1%

44 www.suckhoetretho.com.vn

Internet

9 words — < 1%

45 www66.vietnamnet.vn

Internet

9 words — < 1%

46 yoair.com

9 words — < 1%

47 123doc.org
Internet

8 words — < 1%

48 anco.com.vn
Internet

8 words — < 1%

49 biendong.net
Internet

8 words — < 1%

50 defencevn.blogspot.com
Internet

8 words — < 1%

51 enep.sep.org.br
Internet

8 words — < 1%

52 hoinguoidibien.vn
Internet

8 words — < 1%

53 lamtungle.blogspot.com
Internet

8 words — < 1%

54 net24h.com.vn
Internet

8 words — < 1%

55 nghiencuubiendong.vn
Internet

8 words — < 1%

56 nihe.org.vn
Internet

8 words — < 1%

57 okemen.com
Internet

8 words — < 1%

58 oxfamhk.org.vn

8 words — < 1%

59 sachhiem.org

Internet

8 words — < 1%

60 text.xemtailieu.net

Internet

8 words — < 1%

61 thaison2205.blogspot.com

Internet

8 words — < 1%

62 thongtinphapluatdansu.edu.vn

Internet

8 words — < 1%

63 uydo-economy.blogspot.jp

Internet

8 words — < 1%

64 www.denhatsuam.vn

Internet

8 words — < 1%

65 www.scribd.com

Internet

8 words — < 1%

66 www.slideshare.net

Internet

8 words — < 1%

67 www.tapchiconsan.org.vn

Internet

8 words — < 1%

68 www.toquoc.gov.vn

Internet

8 words — < 1%

69 Ton Duc Thang University

Publications

6 words — < 1%

70 www.utc.edu.vn

EXCLUDE QUOTES OFF
EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF
EXCLUDE MATCHES OFF